

Số 5845/QĐ-ABIC-HH

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy tắc bảo hiểm thân tàu cá

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/06/2022;
Căn cứ Giấy phép thành lập số 38/GP/KDBH ngày 18/10/2008 của Bộ Tài chính và các giấy phép điều chỉnh;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC) ban hành kèm theo Nghị quyết số 146/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 15/06/2023;
Căn cứ yêu cầu thực tiễn của hoạt động kinh doanh;
Theo đề nghị của Trưởng phòng BH Hàng hải tại Tờ trình ngày 29/12/2023,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy tắc bảo hiểm thân tàu cá” tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2024. Quy tắc bảo hiểm thân tàu cá được ban hành kèm theo Quyết định số 3333/2015/QĐ-ABIC-HH ngày 29/12/2015 của Tổng giám đốc hết hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3: Thành viên Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các Ban/Phòng Trụ sở chính, Giám đốc các Chi nhánh trực thuộc ABIC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch HĐQT (để báo cáo);
- HĐQT, Ban kiểm soát;
- Lưu VPTSC, HH.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Phong

QUY TẮC BẢO HIỂM THÂN TÀU CÁ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5845 /QĐ-ABIC-HH ngày 29/12/2023 của
Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp)

CHƯƠNG I: ĐỐI TƯỢNG BẢO HIỂM

Điều 1: Tàu cá đủ điều kiện hoạt động trong vùng biển Việt Nam đều có thể tham gia bảo hiểm thân tàu và ngư lưới cụ tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC).

Đối tượng bảo hiểm bao gồm:

1. Thân tàu (bao gồm: vỏ, máy tàu, các trang thiết bị hàng hải, máy móc thiết bị dùng để chế biến thủy sản hay nghiên cứu khoa học).
2. Ngư lưới cụ và trang thiết bị đánh bắt thủy sản.

Theo yêu cầu tham gia bảo hiểm của cá nhân hoặc tổ chức (gọi tắt là Người được bảo hiểm), ABIC có thể nhận bảo hiểm một hoặc cả hai loại hình bảo hiểm nói trên theo thời hạn hoặc theo chuyến hành trình.

Điều 2: Tàu cá nói trong quy tắc này bao gồm các loại tàu, thuyền dùng để khai thác, chế biến, chuyên chở thủy sản, nghiên cứu khoa học và tàu, thuyền phục vụ trong ngành thủy sản như dùng để tiếp nhiên liệu, lương thực, thực phẩm, kể cả tàu công tác, kiểm tra.

CHƯƠNG II: PHẠM VI TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

Điều 3: Phạm vi trách nhiệm bảo hiểm thân tàu cá

Người được bảo hiểm có thể tham gia bảo hiểm thân tàu cá theo một trong hai điều kiện bảo hiểm A hoặc B kết hợp với điều kiện C dưới đây, nhưng trừ những trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm đã quy định tại Điều 6 (Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm) của Quy tắc này:

A. ĐIỀU KIỆN BẢO HIỂM A

Với điều kiện này, ABIC nhận trách nhiệm bồi thường:

1. Tồn thất toàn bộ, tổn thất bộ phận xảy ra đối với tàu được bảo hiểm là hậu quả do những nguyên nhân trực tiếp sau gây ra:
 - a. Đâm va với tàu, thuyền, máy bay, phương tiện vận chuyển trên bờ hoặc dưới nước.
 - b. Đắm, mắc cạn, đâm va vào đá, vật thể ngầm hoặc nổi, trôi hoặc cố định (trừ bom mìn và thủy lôi), cầu, phà, đả, công trình đê, đập, kè, cầu cảng.
 - c. Cháy nổ ngay trên tàu hoặc cháy nổ ở nơi khác gây tổn thất cho tàu.

d. Vứt bỏ tài sản khỏi tàu để cứu người và/hoặc cứu tàu, tài sản trên tàu trong trường hợp nguy hiểm.

e. Mất tích.

f. Động đất, sụt lở đất, núi lửa phun.

g. Bão tố, sóng thần, gió lốc, mưa đá hay sét đánh.

h. Tai nạn xảy ra trong lúc xếp dỡ, di chuyển sản phẩm thủy sản, hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu hoặc khi tàu đang neo đậu, lên đà, sửa chữa ở xưởng.

i. Nổ nồi hơi, gãy trục cơ hoặc hư hỏng do khuyết tật ngầm gây ra với điều kiện kiểm tra giám định bình thường không thể phát hiện được (nhưng không bồi thường chính bản thân nồi hơi, trục cơ hay những bộ phận khuyết tật gây ra tổn thất cho tàu, trừ trường hợp nồi hơi hay trục cơ bị tổn thất do một trong những hiểm họa được bảo hiểm gây ra).

k. Sơ xuất của thuyền trưởng, sỹ quan, thủy thủ, hoa tiêu hoặc của người sửa chữa với điều kiện người sửa chữa không phải là người được bảo hiểm, người sở hữu hay nắm cổ phần con tàu đó.

2. Những chi phí cần thiết và hợp lý trong việc:

a. Hạn chế tổn thất, trợ giúp hay cứu hộ hoặc chi phí tổ tụng đã được ABIC đồng ý trước.

b. Kiểm tra, giám định hư hại, tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã được ABIC đồng ý trước.

c. Đóng góp chi phí tổn thất chung.

d. Kiểm tra đáy tàu sau khi mắc cạn kể cả trong trường hợp không phát hiện được tổn thất.

B. ĐIỀU KIỆN BẢO HIỂM B

Với điều kiện này, ABIC nhận trách nhiệm bồi thường:

1. Tổn thất toàn bộ (thực tế hoặc ước tính) xảy ra đối với thân tàu được bảo hiểm là hậu quả do những nguyên nhân trực tiếp sau gây ra:

a. Đâm va với tàu, thuyền, máy bay, phương tiện chuyên chở trên bờ hoặc dưới nước.

b. Đắm, mắc cạn, đâm va vào đá, vật thể ngầm hoặc nổi, trôi hoặc cố định (trừ bom mìn và thủy lôi), cầu, phà, đà, công trình đê, đập, kè, cầu cảng.

c. Cháy nổ ngay trên tàu hoặc cháy nổ ở nơi khác gây tổn thất cho tàu.

d. Mất tích.

e. Động đất, sụt lở đất, núi lửa phun.

f. Bão tố, sóng thần, gió lốc, mưa đá hay sét đánh.

g. Tai nạn xảy ra trong lúc xếp dỡ, di chuyển sản phẩm thủy sản, hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu hoặc khi tàu, thuyền đang neo đậu, lên đà, sửa chữa ở xưởng.

h. Sơ xuất của thuyền trưởng, sỹ quan, thủy thủ, hoa tiêu hoặc của người sửa chữa với điều kiện người sửa chữa không phải là người được bảo hiểm.

2. Những khoản chi phí hợp lý mà chủ tàu phải gánh chịu để tiến hành các biện pháp cấp thiết nhằm hạn chế đến mức thấp nhất đối với các tổn thất có thể dẫn đến khiếu nại đòi bồi thường theo điều khoản này.

C. BẢO HIỂM NGƯ LƯỚI CỤ VÀ TRANG THIẾT BỊ ĐÁNH BẮT THỦY SẢN

Ngoài điều kiện A hoặc B trên đây, ABIC nhận bảo hiểm thêm ngư lưới cụ và trang thiết bị đánh bắt thủy sản mang theo tàu bị mất khi tàu bị tổn thất toàn bộ do những nguyên nhân trực tiếp sau:

- a. Đâm va với tàu, thuyền, máy bay, phương tiện chuyên chở trên bờ hoặc dưới nước.
- b. Đắm, mắc cạn, đâm va vào đá, vật thể ngầm hoặc nổi, trôi hoặc cố định, cầu, phà, đà, công trình đê, đập, kè, cầu cảng.
- c. Cháy nổ ngay trên tàu hoặc cháy nổ ở nơi khác gây tổn thất cho tàu.
- d. Mất tích.
- e. Động đất, sụt lở đất, núi lửa phun.
- f. Bão tố, sóng thần, gió lốc, mưa đá hay sét đánh.
- g. Tai nạn xảy ra trong lúc xếp dỡ, di chuyển sản phẩm thủy sản, hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu.
- h. Sơ xuất của thuyền trưởng, sỹ quan, thủy thủ hoặc hoa tiêu.

Điều 4: Rủi ro ô nhiễm

Tàu được bảo hiểm theo điều kiện A hoặc B của Điều 3 trên đây còn được bảo hiểm cả tổn thất của tàu gây ra từ quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm phòng ngừa hoặc hạn chế nguy cơ hoặc rủi ro ô nhiễm. Với điều kiện:

1. Tổn hại của tàu thuộc trách nhiệm bảo hiểm được quy định ở điều kiện A hoặc B của Điều 3 trên đây.
2. Hành động của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm phòng ngừa hoặc hạn chế nguy cơ hoặc rủi ro ô nhiễm không phải là do thiếu miễn cán hợp lý của Người được bảo hiểm, chủ tàu hay người quản lý tàu trong việc phòng ngừa hoặc hạn chế nguy cơ hoặc rủi ro ô nhiễm.

Thuyền trưởng, sỹ quan, thủy thủ hay hoa tiêu nếu có cổ phần trên tàu cũng không coi là chủ tàu theo nghĩa của Điều 4 này.

Điều 5: Mở rộng phạm vi bảo hiểm

ABIC cũng nhận trách nhiệm bồi thường tổn thất đối với tàu được bảo hiểm xảy ra trong trường hợp:

1. Tàu buộc phải chạy bằng buồm hay động cơ hoặc kết hợp cùng một lúc cả hai loại đó trong hoàn cảnh xét thấy thật sự cần thiết.

2. Lai kéo và trợ giúp tàu, thuyền khác khi gặp nạn. Những hư hỏng mất mát và tổn thất vật chất xảy ra trong thời gian này chỉ thuộc trách nhiệm bảo hiểm phần chi phí sửa chữa mà Người được bảo hiểm không thu hồi được đầy đủ do phía được cứu giúp thực sự không đủ khả năng hoàn trả.

3. Tàu được bảo hiểm đâm va với tàu cùng chủ hoặc cùng quyền quản lý hoặc được những tàu như vậy cứu hộ.

4. Với điều kiện Người được bảo hiểm phải thoả thuận trước và nộp thêm phí bảo hiểm theo yêu cầu, ABIC nhận bảo hiểm cả trong trường hợp:

- Có sự thay đổi về phạm vi hoạt động, về việc đánh bắt hải sản, lai dắt, ngày khởi hành (trường hợp bảo hiểm chuyến).

- Xếp dỡ sản phẩm thủy sản, hàng hóa hoặc nguyên nhiên vật liệu ở ngoài biển sang tàu khác hoặc từ tàu khác sang tàu được bảo hiểm.

CHƯƠNG III: LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

Điều 6: Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

A. ABIC không nhận bảo hiểm và không chịu trách nhiệm bồi thường những tổn thất xảy ra bởi mọi nguyên nhân kể cả những hiểm họa được bảo hiểm trong những trường hợp sau đây:

1. Tàu không có giấy phép hoạt động hoặc hoạt động ngoài phạm vi quy định, giấy phép đăng kiểm bị đình chỉ, hết hạn hoặc cho chạy tạm khi đã đến kỳ hạn kiểm tra tàu.

2. Hành động cố ý của người được bảo hiểm hoặc người thừa hành như: người đại lý, đại diện hoặc thuyền trưởng, sỹ quan và thủy thủ.

3. Vi phạm lệnh cấm do nhà chức trách ban hành hoặc hoạt động đánh bắt thủy sản trái phép.

4. Cũ kỹ hay hao mòn tự nhiên của vỏ, máy móc hoặc trang thiết bị của tàu hoặc những tổn thất do rò rỉ tự nhiên không do tai nạn gây ra; Do bong đường khảm trét đối với tàu gỗ.

5. Tàu bị mắc cạn bởi ảnh hưởng của thủy triều hoặc con nước lên xuống trong lúc đang neo đậu.

6. Tàu không có thuyền trưởng hoặc thuyền trưởng, máy trưởng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở hoặc sử dụng ma túy hay các chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Tàu đậu tại bến, bãi không được neo, cột chắc chắn hoặc thuyền viên trực bảo quản bỏ tàu đi vắng khi tàu xảy ra sự kiện bảo hiểm.

B. ABIC không nhận bảo hiểm và không chịu trách nhiệm đối với những chi phí có liên quan dưới đây, dù những chi phí đó do những rủi ro được bảo hiểm gây ra:

1. Chi phí liên quan đến việc chậm trễ của tàu, sản phẩm thủy sản hoặc hàng hóa bị giảm giá trị, mất thị trường hoặc chi phí liên quan đến sản xuất kinh doanh của tàu được bảo hiểm.

2. Mọi chi phí liên quan về:

a. Cạo hà, gõ rỉ, sơn lườn hoặc đáy tàu (không bao gồm chi phí làm sạch bề mặt và sơn phần tôn và/hoặc phần gỗ thay thế thuộc trách nhiệm bảo hiểm).

b. Lương và các khoản phụ cấp lương hoặc trợ cấp của thủy thủ đoàn, trừ trường hợp tổn thất chung.

c. Đưa tàu đến nơi sửa chữa trừ trường hợp việc đưa tàu đến nơi sửa chữa là theo yêu cầu bằng văn bản của ABIC.

d. Công tác phí, các chi phí liên quan của Người được bảo hiểm hoặc của người được Người được bảo hiểm ủy quyền bỏ ra để thu thập hồ sơ khiếu nại hay giải quyết sự cố, trừ những chi phí đã được bảo hiểm theo điểm A.2 và điểm B.2 Điều 3.

e. Tiền cước vận chuyên hoặc tiền cho thuê tàu.

f. Kiểm tra phân cấp lại tàu theo định kỳ.

C. ABIC không nhận bảo hiểm và không chịu trách nhiệm bồi thường mọi hư hỏng mất mát và tổn thất liên quan đến tiền mặt, các loại giấy tờ có giá, kim loại quý, đá quý, đồ vật giá trị quý hiếm hoặc các tài sản không cần thiết cho một chuyến đi thông thường của tàu.

D. ABIC không nhận bảo hiểm (trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản) và không chịu trách nhiệm bồi thường mọi hư hỏng mất mát và tổn thất hoặc những chi phí phát sinh do:

1. Rủi ro chiến tranh hoặc những rủi ro tương tự chiến tranh.
2. Bị cướp, bị bắt giữ tàu, thuyền tại bất cứ nơi nào vì bất cứ lý do gì.
3. Tàu, thuyền bị trưng dụng hoặc sử dụng vào mục đích quân sự.
4. Hành động phá hoại hoặc khủng bố có tính chất chính trị.
5. Bất cứ vụ nổ của các loại vũ khí hoặc chất nổ nào.
6. Rủi ro nguyên tử.

CHƯƠNG IV: HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Điều 7: Yêu cầu và chấp nhận bảo hiểm

1. Yêu cầu bảo hiểm: Khi tham gia bảo hiểm, Người được bảo hiểm phải gửi cho ABIC giấy yêu cầu bảo hiểm trước 3 (ba) ngày kể từ ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực (theo mẫu của ABIC). Đối với những tàu tham gia bảo hiểm lần đầu tại ABIC, trừ khi ABIC có yêu cầu khác thì kèm theo giấy yêu cầu bảo hiểm khách hàng cần cung cấp các tài liệu sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký tàu.

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu, sổ đăng kiểm tàu.

- Giấy phép khai thác thủy sản (đối với tàu khai thác hải sản xa bờ), Giấy đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật (đối với tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ).

- Sổ danh bạ thuyền viên (các trang có liên quan).
- Biên bản kiểm tra tàu khi giao nhận tàu hoặc Biên bản kiểm tra từng phần của Đăng kiểm (nếu có).
- Báo cáo tình hình tổn thất của tàu xảy ra trước khi yêu cầu bảo hiểm và đơn bảo hiểm cũ (nếu có).
- Tài liệu chứng minh giá trị tàu (nếu có).
- Bảng kê khai chi tiết các trang thiết bị, máy móc lắp đặt trên tàu, ngư lưới cụ (nếu có).

2. Chấp nhận bảo hiểm: Trên cơ sở yêu cầu của Người được bảo hiểm, ABIC sẽ xem xét để cấp Hợp đồng bảo hiểm/ Đơn bảo hiểm. Giấy yêu cầu bảo hiểm, chứng từ thanh toán phí bảo hiểm, Đơn bảo hiểm và giấy sửa đổi bổ sung (nếu có) là bộ phận cấu thành Hợp đồng bảo hiểm; và ngày cấp đơn bảo hiểm được coi là ngày ký Hợp đồng bảo hiểm.

ABIC có quyền yêu cầu được kiểm tra tàu trước khi nhận bảo hiểm.

3. Nếu sau khi Hợp đồng bảo hiểm đã ký kết mà tàu lại có thay đổi, Người được bảo hiểm phải thông báo ngay cho ABIC biết.

ABIC sẽ cấp Giấy sửa đổi bổ sung cho những thay đổi đó và có thể thu thêm phí bảo hiểm nếu xét thấy những thay đổi đó làm tăng thêm rủi ro và trách nhiệm của ABIC.

Trong thời hạn hiệu lực của Đơn bảo hiểm, ABIC có quyền yêu cầu được kiểm tra tình trạng chung của tàu, nếu xét thấy không đảm bảo, ABIC sẽ thông báo chấm dứt hiệu lực bảo hiểm hoặc giới hạn phạm vi bảo hiểm cho đến khi tàu được sửa chữa lại đạt yêu cầu quy phạm của Đăng kiểm.

Điều 8: Nếu Người được bảo hiểm khai báo sai hoặc không thông báo đầy đủ những thay đổi của tàu theo quy định của Điều 7, ABIC sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường những tổn thất mà nguyên nhân trực tiếp là do khai báo sai hoặc không thông báo đầy đủ những thay đổi của tàu gây ra.

CHƯƠNG V: THỜI HẠN BẢO HIỂM

Điều 9: Bảo hiểm theo thời hạn

Thời hạn bảo hiểm tính theo năm dương lịch, dài nhất không quá 12 (mười hai) tháng, ngắn nhất không dưới 03 (ba) tháng.

Hiệu lực bảo hiểm bắt đầu và kết thúc theo thời gian ghi trên Đơn bảo hiểm, nhưng với điều kiện Người được bảo hiểm đã nộp phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định ở điểm 2 Điều 15.

Điều 10: Bảo hiểm chuyển

Thời hạn bảo hiểm chuyển được tính kể từ lúc tàu tháo gỡ dây chằng cột hoặc nhỏ neo để đi đến nơi đánh bắt thủy sản và chấm dứt hiệu lực sau 24 giờ kể từ khi thả neo hoặc được cột vào bờ ở nơi đến ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc giấy sửa

đổi bổ sung (nếu có) hoặc bến đến đầu tiên. Thời gian bảo hiểm một chuyến không quá 01 (một) tháng.

Tuy nhiên, nếu cần, hiệu lực bảo hiểm có thể kéo dài cho tới khi dỡ xong sản phẩm đánh bắt được nhưng không quá 07 (bảy) ngày kể từ ngày tàu về đến bến.

Điều 11: Hiệu lực bảo hiểm

Trong mọi trường hợp mặc dù ABIC đã chấp nhận bảo hiểm và đã cấp đơn bảo hiểm hoặc giấy sửa đổi bổ sung (nếu có) cho Người được bảo hiểm, hiệu lực bảo hiểm của tàu sẽ tự động chấm dứt ngay sau khi phát sinh một trong những trường hợp sau:

1. Người được bảo hiểm không nộp phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại điểm 2 Điều 17 của Quy tắc này (trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản).
2. Thay đổi cơ quan đăng kiểm của tàu mà không thông báo cho ABIC bằng văn bản.
3. Tàu được chuyển quyền sở hữu, quyền quản lý, quyền sử dụng.
4. Tàu bị đình chỉ hoạt động.
5. Đăng kiểm của tàu bị mất hiệu lực hay hết thời hạn.

Trường hợp các giấy tờ Đăng kiểm của tàu hết thời hạn trong lúc tàu còn đang ở ngoài biển thì việc chấm dứt hiệu lực bảo hiểm sẽ được hoãn lại cho đến khi tàu đến cảng đầu tiên, với điều kiện là hành trình của tàu bị kéo dài một cách hợp lý và Người được bảo hiểm đã thông báo cho ABIC bằng văn bản biết trước 03 (ba) ngày kể từ ngày hết thời hạn của giấy phép hoạt động và các giấy tờ đăng kiểm.

CHƯƠNG VI: SỐ TIỀN BẢO HIỂM

Điều 12: Số tiền bảo hiểm thân tàu và ngư lưới cụ

1. Giá trị thân tàu được tính căn cứ vào giá trị thực tế của vỏ, máy móc và các trang thiết bị hàng hải của tàu trên thị trường trong nước hoặc Quốc tế tại thời điểm tham gia bảo hiểm do Người được bảo hiểm tự khai báo hoặc theo thỏa thuận giữa Người được bảo hiểm và ABIC.

2. Căn cứ vào điểm 1 nêu trên, trường hợp Người được bảo hiểm tham gia bảo hiểm với số tiền bảo hiểm thấp hơn giá trị thực tế của tàu. ABIC sẽ nhận bảo hiểm theo một trong hai hình thức sau:

- a. Bảo hiểm theo điều kiện A theo hình thức bảo hiểm dưới giá trị.
- b. Bảo hiểm theo điều kiện B.

3. Số tiền bảo hiểm ngư lưới cụ và trang thiết bị đánh bắt thủy sản trang bị cho tàu khi đi sản xuất được xác định theo giá trị thực tế do Người được bảo hiểm khai báo và được ABIC chấp nhận.

Số tiền bảo hiểm ghi trong Đơn bảo hiểm hoặc giấy sửa đổi bổ sung (nếu có) là giới hạn trách nhiệm cao nhất mà ABIC nhận bồi thường đối với mỗi vụ tổn thất.

CHƯƠNG VII: QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của ABIC

1. ABIC có các quyền sau đây:

- a. Thu phí bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm;
- b. Yêu cầu bên mua bảo hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực mọi thông tin có liên quan đến việc giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm;
- c. Hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm quy định tại khoản 2 Điều 22 hoặc đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm quy định tại Điều 26 của Luật kinh doanh bảo hiểm Việt Nam 2022;
- d. Từ chối bồi thường, trả tiền bảo hiểm trong trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm;
- e. Yêu cầu bên mua bảo hiểm áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm Việt Nam 2022 và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- f. Yêu cầu người thứ ba bồi hoàn số tiền mà doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài đã bồi thường cho người được bảo hiểm đối với thiệt hại về tài sản; lợi ích kinh tế hoặc nghĩa vụ thực hiện hợp đồng hoặc nghĩa vụ theo pháp luật; trách nhiệm dân sự do người thứ ba gây ra;
- g. Quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. ABIC có các nghĩa vụ sau đây:

- a. Cung cấp cho bên mua bảo hiểm bản yêu cầu bảo hiểm, bảng câu hỏi liên quan đến rủi ro được bảo hiểm, đối tượng bảo hiểm, quy tắc, điều kiện, điều khoản bảo hiểm;
- b. Giải thích rõ ràng, đầy đủ cho bên mua bảo hiểm về quyền lợi bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm khi giao kết hợp đồng bảo hiểm;
- c. Cung cấp cho bên mua bảo hiểm bằng chứng giao kết hợp đồng bảo hiểm quy định tại Điều 18 của Luật kinh doanh bảo hiểm Việt Nam 2022;
- d. Cấp hóa đơn thu phí bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm và quy định của pháp luật có liên quan;
- e. Bồi thường, trả tiền bảo hiểm khi xảy ra tổn thất thuộc trách nhiệm bồi thường;
- f. Giải thích bằng văn bản lý do từ chối bồi thường, trả tiền bảo hiểm;
- g. Phối hợp với bên mua bảo hiểm để giải quyết yêu cầu của người thứ ba đòi bồi thường về những thiệt hại thuộc trách nhiệm bảo hiểm khi xảy ra tổn thất;
- h. Lưu trữ hồ sơ hợp đồng bảo hiểm theo quy định của pháp luật;
- i. Bảo mật thông tin do bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm cung cấp, trừ trường hợp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc được sự đồng ý của bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm;

j. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của người được bảo hiểm

1. Người được bảo hiểm có các quyền sau đây:

a. Yêu cầu bên bảo hiểm cung cấp bản yêu cầu bảo hiểm, bảng câu hỏi liên quan đến rủi ro được bảo hiểm, đối tượng bảo hiểm, quy tắc, điều kiện, điều khoản bảo hiểm và giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm;

b. Yêu cầu bên bảo hiểm cấp hóa đơn thu phí bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm và quy định của pháp luật có liên quan;

c. Hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm quy định tại khoản 3 Điều 22 và Điều 35 hoặc đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm quy định tại Điều 26 của Luật kinh doanh bảo hiểm Việt Nam năm 2022;

d. Yêu cầu bên bảo hiểm trả tiền bảo hiểm khi xảy ra tổn thất thuộc trách nhiệm bồi thường;

e. Chuyển giao hợp đồng bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm (nếu có) hoặc theo quy định của pháp luật;

f. Quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Người được bảo hiểm có các nghĩa vụ sau đây:

a. Kê khai đầy đủ, trung thực mọi thông tin có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài;

b. Đọc và hiểu rõ điều kiện, điều khoản bảo hiểm, quyền, nghĩa vụ của người được bảo hiểm khi giao kết hợp đồng bảo hiểm và nội dung khác của hợp đồng bảo hiểm;

c. Đóng phí bảo hiểm đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm;

d. Thông báo cho doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài những trường hợp có thể làm tăng rủi ro hoặc giảm rủi ro hoặc làm phát sinh thêm trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài trong quá trình thực hiện hợp đồng bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm;

e. Thông báo cho doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài về việc xảy ra sự kiện bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm; phối hợp với doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài trong giám định tổn thất;

f. Áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm Việt Nam 2022 và quy định khác của pháp luật có liên quan;

g. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15: Bảo quản tài

Người được bảo hiểm có nghĩa vụ bảo quản tốt tài được bảo hiểm, thực hiện việc kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa đúng quy định.

Điều 16: Thông báo tổn thất và bảo lưu quyền khiếu nại

1. Khi xảy ra tai nạn, Người được bảo hiểm phải thực hiện đầy đủ những quy định sau đây:

a. Trình báo ngay cho ABIC và chính quyền địa phương nơi gần nhất để lập biên bản theo quy định và chậm nhất không quá 03 (ba) ngày kể từ ngày bị tai nạn hoặc ngày về đến bến đầu tiên, phải thông báo bằng văn bản cho ABIC hoặc đại diện của ABIC tại nơi gần nhất.

b. Phải kịp thời áp dụng mọi biện pháp cần thiết nhằm cứu giúp, bảo vệ người, phương tiện và tài sản để ngăn ngừa, hạn chế tổn thất. Giúp giám định viên ABIC làm tốt nhiệm vụ giám định và giải quyết nhanh chóng hậu quả tai nạn.

2. Trường hợp tàu được bảo hiểm bị hư hỏng, tổn thất do người khác gây ra thì trong vòng 48 (bốn tám) giờ, kể từ khi xảy ra tai nạn hoặc khi tàu về đến bến đầu tiên, Người được bảo hiểm phải báo ngay cho ABIC nơi gần nhất biết và phải thực hiện đầy đủ những thủ tục cần thiết để bảo lưu quyền khiếu nại cho ABIC.

ABIC có quyền từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường nếu Người được bảo hiểm không thực hiện đầy đủ những quy định ở Điều 14 này.

Việc ABIC tham gia cùng Người được bảo hiểm thực hiện các quy định ở điểm 1, 2 Điều 16 này, trong mọi trường hợp đều không được coi là chấp nhận hay từ chối bồi thường và không phương hại đến quyền lợi của mỗi bên.

Điều 17: Phí bảo hiểm và thời hạn nộp phí bảo hiểm

1. Phí bảo hiểm

Phí bảo hiểm được tính trên cơ sở biểu phí áp dụng cho từng loại tàu hoặc nhóm tàu theo các điều kiện bảo hiểm cụ thể của ABIC, phí bảo hiểm có thể tăng hoặc giảm tùy thuộc vào tình hình tổn thất hàng năm của các đội tàu tham gia bảo hiểm.

2. Thời hạn nộp phí bảo hiểm

a. Thời hạn nộp phí bảo hiểm được quy định cụ thể trong Hợp đồng bảo hiểm, phụ lục hợp đồng bảo hiểm, Đơn bảo hiểm hoặc Giấy sửa đổi bổ sung.

b. Trường hợp tàu còn thời hạn bảo hiểm và phí bảo hiểm chưa đến kỳ nộp mà tàu bị tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm của ABIC thì Người được bảo hiểm phải có trách nhiệm nộp toàn bộ số phí bảo hiểm còn lại cho ABIC trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Người được bảo hiểm gửi thông báo tàu bị tổn thất cho ABIC.

c. Trường hợp Người được bảo hiểm không nộp phí bảo hiểm theo đúng quy định, ngoài việc chấm dứt hiệu lực của đơn bảo hiểm như quy định ở Điều 11 trên đây, Người được bảo hiểm vẫn phải nộp số phí cho thời gian đã bảo hiểm đồng thời phải nộp thêm một khoản tiền lãi theo tỷ lệ lãi suất vay ngân hàng quá hạn của số phí phải thanh toán cho thời gian chậm trả mặc dù tàu có bị tổn thất hay không.

Điều 18: Hoàn phí bảo hiểm

1. Trường hợp Người được bảo hiểm và ABIC thỏa thuận chấm dứt hợp đồng bảo hiểm bằng văn bản, ABIC sẽ hoàn lại:

a. 80% (tám mươi phần trăm) số phí bảo hiểm đã nộp cho thời gian bảo hiểm chưa đến hạn tính từ ngày hợp đồng được chấp nhận chấm dứt trong trường hợp Người được bảo hiểm yêu cầu chấm dứt hợp đồng.

b. 100% (một trăm phần trăm) số phí bảo hiểm đã nộp cho thời gian bảo hiểm chưa đến hạn tính từ ngày hợp đồng được chấp nhận chấm dứt trong trường hợp ABIC yêu cầu chấm dứt hợp đồng.

Việc hoàn phí sẽ được thực hiện sau khi chấm dứt hợp đồng với điều kiện tàu chưa xảy ra tổn thất hoặc khiếu nại tiền bồi thường trong suốt thời gian bảo hiểm.

2. Trường hợp tàu ngừng hoạt động để sửa chữa hoặc đỗ tại cảng hay địa điểm an toàn được ABIC chấp thuận với thời gian 30 ngày liên tục trở lên, ABIC sẽ hoàn lại 50% số phí bảo hiểm đã nộp cho thời gian tàu ngừng hoạt động liên tục khi kết thúc năm bảo hiểm. Nếu tàu bị tổn thất toàn bộ, phí bảo hiểm thời gian tàu ngừng hoạt động sẽ không được hoàn lại.

3. ABIC chỉ hoàn phí bảo hiểm với điều kiện trong suốt thời hạn bảo hiểm tàu chưa xảy ra tổn thất. Việc hoàn phí sẽ được thực hiện sau khi chấm dứt hợp đồng.

CHƯƠNG VIII: GIÁM ĐỊNH VÀ BỒI THƯỜNG TỔN THẤT

Điều 19: Giám định tổn thất

Khi nhận được thông báo về tổn thất và giấy yêu cầu giám định của Người được bảo hiểm hoặc người đại diện của Người được bảo hiểm, ABIC hoặc người được ABIC uỷ quyền sẽ tiến hành giám định tại chỗ với sự chứng kiến của thuyền trưởng, những nhân chứng có liên quan và đại diện chủ tàu để xác định nguyên nhân, mức độ hư hỏng và tổn thất.

Phí giám định do người yêu cầu giám định trả trực tiếp cho người giám định khi nhận Biên bản giám định và được bồi hoàn khi giải quyết bồi thường nếu tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm.

Trong trường hợp hồ sơ khiếu nại không có Biên bản giám định của ABIC hoặc của người được ABIC uỷ quyền tiến hành giám định, ABIC có quyền từ chối giải quyết bồi thường toàn bộ hoặc một phần số tiền khiếu nại, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản.

Điều 20: Thông báo về giá cả và nơi sửa chữa tàu, thuyền

Người được bảo hiểm phải thông báo cho ABIC biết trước mọi dự kiến về giá cả và nơi đưa tàu đến sửa chữa hư hỏng thuộc trách nhiệm bảo hiểm. ABIC có quyền tham gia ý kiến và quyết định về nơi sửa chữa, giá cả và giám sát việc sửa chữa.

Nếu Người được bảo hiểm vi phạm quy định của điều này, ABIC sẽ từ chối toàn bộ hoặc khấu trừ tối thiểu 15% số tiền được chấp thuận bồi thường.

Điều 21: Hồ sơ khiếu nại bồi thường

Khi yêu cầu ABIC bồi thường, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho ABIC những tài liệu sau:

1. Thư khiếu nại đòi bồi thường của Người được bảo hiểm.

2. Đơn bảo hiểm.

3. Kháng nghị hàng hải, báo cáo tai nạn hoặc tổn thất có xác nhận của chính quyền nơi xảy ra tai nạn hoặc bến đến đầu tiên (nếu tai nạn xảy ra khi tàu, thuyền đang hành trình).

4. Giấy chứng nhận tàu mất tích của cơ quan có thẩm quyền (trường hợp tàu bị mất tích).

5. Biên bản tai nạn do chính quyền địa phương hoặc công an lập (trường hợp liên quan đến người thứ ba).

6. Hóa đơn, chứng từ liên quan đến những chi phí đòi bồi thường.

7. Thư khiếu nại và toàn bộ tài liệu, chứng từ liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba (nếu có).

8. Những chứng từ có liên quan khác (trích sao nhật ký hàng hải, nhật ký máy, nhật ký thời tiết, sổ hành trình, giấy phép di chuyển lực lượng khai thác thủy sản, các giấy tờ Đăng kiểm của tàu... tùy theo từng trường hợp cụ thể).

Sau khi ABIC nhận được đầy đủ hồ sơ khiếu nại nói trên của Người được bảo hiểm, nếu trong vòng 30 (ba mươi) ngày mà không có yêu cầu gì thêm thì hồ sơ khiếu nại đó được coi là đầy đủ và hợp lệ.

Điều 22: Bồi thường bảo hiểm trên và dưới giá trị thực tế thân tàu

1. Nếu số tiền bảo hiểm vượt quá giá trị thực tế của tàu tại thời điểm xảy ra tổn thất, ABIC sẽ bồi thường tổn thất toàn bộ theo giá trị thực tế của tàu tại thời điểm xảy ra tổn thất.

2. Nếu số tiền bảo hiểm thấp hơn giá trị thực tế của tàu tại thời điểm xảy ra tổn thất, ABIC sẽ bồi thường tổn thất toàn bộ theo số tiền bảo hiểm của tàu.

Trường hợp ABIC và Người được bảo hiểm không thỏa thuận được giá trị thực tế của tàu tại thời điểm tổn thất thì sẽ được xác định qua kết quả thẩm định giá của đơn vị thẩm định giá độc lập được hai bên thống nhất, ghi trên hợp đồng bảo hiểm.

Điều 23: Tổn thất toàn bộ thân tàu.

1. Tổn thất toàn bộ thân tàu nói trong Quy tắc này bao gồm cả tổn thất toàn bộ thực tế và tổn thất toàn bộ ước tính:

a. Tàu bị phá hủy hoặc bị hư hại hoàn toàn không thể phục hồi được cũng như tàu bị mất tích nếu như đã quá thời gian 03 (ba) tháng không nhận được tin tức gì về tàu đó đều được coi là tổn thất toàn bộ thực tế.

b. Tàu bị hư hỏng mà xét thấy không thể tránh khỏi tổn thất toàn bộ hoặc chi phí sửa chữa phục hồi vượt quá giá trị tàu sau khi sửa chữa thì được xác định là tổn thất toàn bộ ước tính. Trường hợp này Người được bảo hiểm phải làm giấy báo từ bỏ tàu cho ABIC.

Chi riêng đối với bảo hiểm theo điều kiện bảo hiểm A, nếu việc từ bỏ không được chấp nhận, ABIC sẽ giải quyết bồi thường phần tổn thất bộ phận thuộc trách nhiệm bảo hiểm.

2. Khi đã bồi thường tổn thất toàn bộ thân tàu, ABIC được quyền sở hữu, thu hồi và xử lý tàu đó trừ trường hợp ABIC từ chối quyền này.

Điều 24: Tổn thất bộ phận thân tàu

1. Trong mọi trường hợp trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản, ABIC chỉ thanh toán bồi thường cho từng giá trị riêng biệt của bộ phận sửa chữa hoặc thay thế. Sau khi bồi thường bộ phận thay thế, ABIC có quyền sở hữu, thu hồi bộ phận đó.

2. Trong mọi trường hợp, nếu tàu bị tổn thất bộ phận chưa được sửa chữa mà tiếp đó lại xảy ra tổn thất toàn bộ trong thời gian hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực thì ABIC chỉ giải quyết bồi thường tổn thất toàn bộ.

3. Trường hợp tàu bị tổn thất bộ phận chưa được sửa chữa theo yêu cầu của ABIC mà tàu lại tiếp tục hành trình mà xảy ra tổn thất có nguyên nhân được quy trực tiếp hoặc gián tiếp từ tổn thất chưa được sửa chữa trước đây thì ABIC sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường cho vụ tổn thất tiếp sau đó trừ khi ABIC có thỏa thuận khác bằng văn bản với Người được bảo hiểm.

Điều 25: Mức khấu trừ

1. Mức khấu trừ hay giảm trừ số tiền bồi thường được ghi cụ thể trên đơn bảo hiểm, nếu một vụ tổn thất được chấp nhận bồi thường thì ABIC sẽ trừ vào số tiền chấp nhận bồi thường theo mức khấu trừ đó.

2. Những khiếu nại tổn thất dưới mức khấu trừ được ghi trên đơn bảo hiểm không thuộc trách nhiệm của ABIC.

3. Trường hợp xảy ra tổn thất đối với máy móc, trang thiết bị của tàu mà nguyên nhân gây ra được quy một phần hoặc toàn bộ do sơ xuất của thuyền trưởng, sỹ quan, thủy thủ thì ngoài mức khấu trừ ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm, ABIC sẽ khấu trừ thêm 10% số tiền được chấp nhận bồi thường trước khi trừ đi mức khấu trừ.

Quy định trong Điều 25 này không áp dụng đối với tổn thất toàn bộ, trừ khi có thỏa thuận khác.

4. Tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm, nếu tàu thiếu định biên an toàn tối thiểu hoặc thuyền viên không có bằng cấp chứng chỉ, ABIC giảm trừ tối thiểu 20% số tiền chấp nhận bồi thường. Trường hợp tàu thiếu máy trưởng hoặc trường hợp thuyền trưởng hay máy trưởng không có bằng cấp theo quy định pháp luật, ABIC giảm trừ tối thiểu 50% số tiền chấp nhận bồi thường.

Điều 26: Thời hạn thanh toán bồi thường

1. Đối với những khiếu nại thuộc trách nhiệm bảo hiểm, ABIC phải trả lời việc bồi thường trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ khiếu nại hợp lệ của Người được bảo hiểm.

2. Trường hợp ABIC có văn bản từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường thì trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Người được bảo hiểm nhận được thông báo từ chối căn cứ theo dấu bưu điện hay xác nhận của ABIC, nếu Người được bảo hiểm không có ý kiến gì thì coi như đã chấp nhận sự từ chối bồi thường của ABIC.

3. Trong trường hợp Người được bảo hiểm không chấp nhận một phần của số tiền khiếu nại mà ABIC từ chối bồi thường thì ABIC sẽ bồi thường trước phần tiền khiếu nại đã được hai bên chấp nhận, số tiền còn lại sẽ được tiếp tục xem xét giải quyết khi Người được bảo hiểm có văn bản, chứng từ chứng minh thêm hoặc thỏa thuận với ABIC về số tiền bồi thường.

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày ABIC gửi văn bản thông báo bồi thường, nếu người được bảo hiểm không có ý kiến gì hoặc không cung cấp văn bản, chứng từ chứng minh thêm về số tiền khiếu nại bồi thường thì coi như Người được bảo hiểm đã chấp nhận số tiền bồi thường của ABIC và ABIC sẽ không có trách nhiệm xem xét giải quyết bất cứ văn bản, chứng từ nào cung cấp thêm sau thời hạn này.

Điều 27: Phương thức bồi thường

1. Bên mua bảo hiểm và ABIC có thể thỏa thuận một trong các hình thức bồi thường sau đây:

- a. Sửa chữa tài sản bị thiệt hại;
- b. Thay thế tài sản bị thiệt hại bằng tài sản khác;
- c. Trả tiền bồi thường.

2. Trường hợp ABIC và bên mua bảo hiểm không thỏa thuận được về hình thức bồi thường thì việc bồi thường được thực hiện bằng tiền.

3. Trường hợp bồi thường quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều này, ABIC có quyền thu hồi tài sản bị thiệt hại sau khi đã thay thế hoặc bồi thường toàn bộ theo giá thị trường của tài sản.

CHƯƠNG IX: CHUYỂN QUYỀN ĐÒI THƯỜNG

ĐỐI VỚI NGƯỜI THỨ BA

Điều 28: Chuyển quyền đòi bồi thường đối với người thứ ba

Trường hợp tàu bị tổn thất có liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba, người được bảo hiểm phải chỉ thị cho thuyền trưởng thực hiện đầy đủ những nguyên tắc, thủ tục và luật pháp hàng hải đã quy định để bảo lưu quyền khiếu nại đối với người thứ ba.

Những tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm do người thứ ba gây ra thì người được bảo hiểm phải chuyển quyền đòi bồi thường cho ABIC đồng thời cung cấp tất cả các giấy tờ cần thiết có liên quan cho ABIC, phối hợp cùng ABIC giải quyết tranh chấp với người thứ ba.

Nếu Người được bảo hiểm không thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình trong việc bảo lưu quyền khiếu nại cho ABIC thì ABIC sẽ từ chối toàn bộ hoặc chỉ bồi thường một phần của số tiền bồi thường (nhưng tối thiểu 15% số tiền bồi thường).

CHƯƠNG X: THỜI HẠN KHIẾU NẠI

VÀ XỬ LÝ TRANH CHẤP

Điều 29: Thời hạn khiếu nại

Thời hạn người được bảo hiểm có quyền khiếu nại ABIC bồi thường tổn thất được quy định là 01 (một) năm kể từ ngày xảy ra tai nạn.

Thời hạn khiếu nại tổn thất chung được quy định là 02 (hai) năm kể từ ngày xảy ra tai nạn.

Quá thời hạn khiếu nại quy định trong điều này mọi khiếu nại sẽ không được ABIC giải quyết trừ khi ABIC có thỏa thuận khác bằng văn bản với chủ tàu.

Điều 30: Xử lý tranh chấp

1. Luật áp dụng của Quy tắc bảo hiểm này là Luật Việt Nam
2. Mọi tranh chấp có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm giữa người được bảo hiểm và ABIC, nếu không giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ đưa ra Tòa án nơi ABIC đặt trụ sở chính để giải quyết./.

TỔNG GIÁM ĐỐC 



Nguyễn Hồng Phong